

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 282/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-11-2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Hùng

2. Bà Trần Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đính, kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1110/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 360/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phùng Văn S, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đức Hạnh 1, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị G, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Gò Cao, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn Phùng Văn Sanh trình bày tóm tắt như sau:

Anh và chị Giàu có tình yêu nhau, sau đó tiến tới hôn nhân vào năm 2015 và sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào ngày 02/02/2015. Thời gian đầu vợ chồng

sống chung với nhau hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không còn phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh và chị Giàu không còn tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Nay anh Sanh cảm thấy tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn khả năng hàn gắn, nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Giàu.

Về con chung: Không

Về tài sản chung: Khi cưới thì mẹ ruột anh có cho vợ chồng 06 chỉ vàng 18k, ngoài ra không còn tài sản nào khác.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn Huỳnh Thị Giàu trình bày: Chị thống nhất lời trình bày của anh Sanh về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng khi sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến. Nay anh Sanh yêu cầu ly hôn, chị Giàu đồng ý ly hôn với anh Sanh.

Về nuôi con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tài sản chung của vợ chồng gồm có 06 chỉ vàng cưới trị giá 21.000.000đ, 02 bộ vòng vàng mẹ ruột chị cho trị giá 23.000.000đ. Khi ly hôn, chị Giàu yêu cầu anh Sanh phải trả tiền công sức làm dâu cho chị là 30.000.000đ. Tổng cộng số tiền anh Sanh phải chia lại cho chị là 74.000.000đ.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến và không có trình bày bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của anh Sanh: Anh Sanh, chị Giàu đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2016 đến nay không hành hạnh, tình cảm vợ chồng đã không còn. Tại phiên Tòa chị Giàu đồng ý ly hôn với anh Sanh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Sanh đối với chị Giàu.

+ Xét yêu cầu tranh chấp tài sản của chị Giàu: Chị Giàu yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng gồm có 06 chỉ vàng cưới trị giá 21.000.000đ, 02 bộ vòng vàng mẹ ruột chị cho trị giá 23.000.000đ và yêu cầu anh Sanh phải trả tiền công sức làm dâu cho chị là 30.000.000đ. Tổng cộng số tiền anh Sanh phải chia lại cho chị là 74.000.000đ. Nhưng anh Sanh chỉ thừa nhận vợ chồng có tài sản chung là 6 chỉ vàng 18 k, anh Sanh đồng ý chia cho chị Giàu 3 chỉ vàng tương đương 9.000.000đ, đề nghị hội đồng xử án chấp nhận, các yêu cầu khác chị Giàu không

đưa ra chứng cứ chứng minh và đối với yêu cầu tiền làm dâu chị Giàu yêu cầu anh Sanh trả 30.000.000đ, pháp luật không có qui định nên đề nghị Hội đồng bác yêu cầu của chị Giàu.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của Anh Phùng Văn S, Chị Huỳnh Thị G và nội dung Giấy trích lục kết hôn số 959/TLKH-BS ngày 10/11/2017 của Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thể hiện anh Sanh và chị Giàu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Hạ số vào sổ 023/2015 ngày 02/02/2015. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh Sanh, chị Giàu được pháp luật thừa nhận là hợp pháp từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[2.2]. Về yêu cầu ly hôn: Xét yêu cầu ly hôn của anh Sanh, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Sanh, chị Giàu đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2016 đến nay không hành gấn, tình cảm vợ chồng đã không còn. Tại phiên tòa chị Giàu đồng ý ly hôn với anh Sanh. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Sanh đối với chị Giàu.

[2.3]. Về tài sản chung:

Anh Sanh xác định vợ chồng có tài sản chung là 06 chỉ vàng 18k, trị giá 18.000.000đ. Khi ly hôn, anh đồng ý giao lại cho chị Giàu $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung là 9.000.000đ. Chị Giàu trình bày tài sản chung của vợ chồng gồm có 06 chỉ vàng cưới trị giá 21.000.000đ, 02 bộ vòng vàng mẹ ruột chị cho trị giá 23.000.000đ, anh Sanh đã lấy để tiêu xài hết. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh Sanh phải trả lại cho chị số tài sản trên cùng với tiền công sức làm dâu là 30.000.000đ. Tổng cộng số tiền anh Sanh phải trả lại cho chị là 74.000.000đ. Xét yêu cầu của chị Giàu yêu cầu anh Sanh phải đưa lại cho chị 06 chỉ vàng cưới trị giá 21.000.000đ, 02 bộ vòng vàng mẹ ruột chị cho trị giá 23.000.000đ, nhưng chị không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh anh Sanh đã tiêu xài 02 bộ vòng vàng mẹ ruột chị cho trị giá 23.000.000đ, anh Sanh chỉ thừa nhận hai bên có tài sản chung là 06 chỉ vàng cưới trị giá 18.000.000đ là có lợi cho chị Giàu vì thời điểm hiện tại giá vàng 18k có giá là 2.200.000đ/chỉ. Đối với yêu cầu của chị Giàu yêu cầu chia 02 bộ vòng vàng mẹ ruột chị cho trị giá 23.000.000đ, anh Sanh không thừa nhận, chị Giàu không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu tranh chấp tài sản chung của chị Giàu. Đối với yêu cầu anh Sanh phải trả tiền công sức làm dâu là 30.000.000đ của chị Giàu, pháp luật không có qui định, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Về nợ chung: Anh Sanh và chị Giàu xác nhận không có nợ ai, trường hợp sau này các đương sự có tranh chấp nợ chung thì có quyền khởi kiện một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án, nguyên đơn Phùng Văn Sanh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 450.000đ án phí tranh chấp chia tài sản khi ly hôn, bị đơn phải chịu 450.000đ án phí tranh chấp chia tài sản khi ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Phùng Văn S xin ly hôn với Chị Huỳnh Thị G.

1. Về hôn nhân: Anh Phùng Văn S được ly hôn với Chị Huỳnh Thị G.

2. Về tài sản chung: Xác định tài sản chung của anh Sanh và chị Giàu chia là 18.000.000đ. Anh Sanh có nghĩa vụ trả cho chị Giàu $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung tương đương với số tiền là 9.000.000đ (chín triệu đồng)

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Phùng Văn Sanh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 450.000đ án phí tranh chấp chia tài sản khi ly hôn. Chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh Sanh đã nộp theo biên lai thu số 0003449 ngày 04/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang thi hành án phí, anh Sanh còn phải nộp tiếp 450.000đ.

Chị Huỳnh Thị G phải chịu 450.000đ án phí chia tài sản chung được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Giàu đã nộp là 1.850.000đ theo biên lai thu số 0003546 ngày 30/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang thi hành án phí, chị Giàu được nhận lại 1.400.000đ.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Tuyến